

Số: 2082 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên
(nguồn vốn ngân sách trung ương)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015,
các văn bản hướng dẫn thực hiện và các quy định có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của
Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 -
2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng
Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng
Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách
trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan
trung ương và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng
Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung

wong giai đoạn 2021-2025 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; phân bổ vốn từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021 còn dư sau khi thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Công văn số 6086/BKHĐT-KTĐPLT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh vốn kế hoạch năm 2024 của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc cho ý kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc cho ý kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 4058/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên; Số 3053/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên; Số 3366/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024; Số 937/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước) tỉnh Thái Nguyên; Số 1273/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên, phân bổ chi tiết vốn đầu tư công năm 2024;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3590/TTr-SKHĐT ngày 21/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên (nguồn vốn ngân sách trung ương) như sau:

1. Giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên

- Điều chỉnh giảm 200.676 triệu đồng của 05 dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Bổ sung kế hoạch vốn 200.676 triệu đồng cho 01 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục I.A và I.B kèm theo)

2. Giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2024 tỉnh Thái Nguyên

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 49.683,395 triệu đồng nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) của 01 dự án để bổ sung kế hoạch vốn 49.683,395 triệu đồng cho 01 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư, đơn vị được giao vốn thực hiện công trình, dự án tại Điều 1 căn cứ các quy định của pháp luật triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan căn cứ các quy định của pháp luật hướng dẫn đôn đốc Chủ đầu tư hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục theo quy định; quản lý, sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, tiến độ đầu tư và theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên; chủ đầu tư và đơn vị được giao kế hoạch vốn có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Tuo*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực: Huyện ủy, Thành ủy;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Chuyên viên TMTH;
- Lưu: VT, TH₃₇₉.

Cuong



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Việt Hùng

Phụ lục I.A

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)

(Kèm theo Quyết định số: 1082 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021 - 2025 được giao	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	TMĐT			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách Trung ương							Ngân sách địa phương
TỔNG SỐ:			5.145.920	3.654.457	968.463	3.387.939	200.674	200.676	3.387.941		
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		941.920	299.053	119.867	233.211	200.674		32.537		
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		841.968	199.101	119.867	133.211	101.387		31.824		
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		118.968	99.101	19.867	33.211	1.387		31.824		
I	Xây dựng công trình Hệ thống đường lâm nghiệp phục vụ sản xuất, phát triển, bảo vệ, phòng chống cháy rừng tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn I)	Quyết định số: 2389 ngày 23/10/2012; 2238a ngày 01/9/2016; 3225 ngày 23/10/2017; 3330 ngày 16/10/2019; 4181 ngày 30/12/2020; Quyết định phê duyệt quyết toán số 2547 ngày 24/10/2022	8.969	8.969		5.324	213		5.111	Chi cục Kiểm lâm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh, bổ sung là 5.111,39 triệu đồng
2	Đầu tư tổng thể bố trí, ổn định dân cư vùng bán ngập Hồ Núi Cốc: Hạng mục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, ổn định dân cư tại các xã Phúc Tân, Lục Ba, Vạn Thọ, Tân Thái, Bình Thuận	Quyết định số: 2985/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 1571/QĐ-UBND ngày 14/6/2017; 3466/QĐ-UBND ngày 7/11/2017; 1147/QĐ-UBND ngày 09/5/2018; 2080/QĐ-UBND ngày 9/7/2020; 3467/QĐ-UBND ngày 30/10/2020; 3712/QĐ-UBND ngày 25/11/2020	109.999	90.132	19.867	27.887	1.174		26.713	Chi cục Phát triển nông thôn	

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021 - 2025 được giao	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	TMĐT			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó							
				Ngân sách Trung ương							Ngân sách địa phương
b	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		723.000	100.000	100.000	100.000	100.000	-			
-	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025		723.000	100.000	100.000	100.000	100.000	0			
1	Khu nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao Thái Nguyên	Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 21/6/2021	723.000	100.000	100.000	100.000	100.000	0			
II	Công nghệ thông tin		99.952	99.952	0	100.000	99.287	713			
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		99.952	99.952	0	100.000	99.287	713			
-	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025		99.952	99.952	0	100.000	99.287	713			
I	Đầu tư dự án về chuyển đổi số	Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 21/6/2021; Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	99.952	99.952		100.000	99.287	713	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 đã giao được lấy theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		4.204.000	3.355.404	848.596	3.154.728		200.676			
I	Giao thông		4.204.000	3.355.404	848.596	3.154.728		200.676			
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		4.204.000	3.355.404	848.596	3.154.728		200.676			
-	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025		4.204.000	3.355.404	848.596	3.154.728		200.676			

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021 - 2025 được giao	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	TMĐT			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó							
				Ngân sách Trung ương							Ngân sách địa phương
1	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 08/12/2022; Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; số 3195/QĐ-UBND ngày 20/12/2022; số 2326/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	4.204.000	3.355.404	848.596	3.154.728		200.676	3.355.404	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh, bổ sung là 3.355.403,61 triệu đồng

Phụ lục I.B
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN
NGUỒN VỐN- NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN ĐỐI ỨNG CHO CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NƯỚC NGOÀI)
 (Kèm theo Quyết định số **1082** QĐ-UBND ngày **30** tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán								Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 được giao			Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021- 2025				Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh			Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú		
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Vốn đối ứng NSTW		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) đưa vào cân đối NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng				Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)				Vốn đối ứng NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) Đưa vào cân đối NSTW	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		Vốn đối ứng NSTW			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) Đưa vào cân đối NSTW	
				Tổng số	Trong đó:		Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt															
					Ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách địa phương		Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại													
	TỔNG SỐ	438.543	186.054	93.027	93.027		252.489	252.489	0	285.831	93.029	192.802	2	0	0	0	285.829	93.027	192.802				
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN	438.543	186.054	93.027	93.027		252.489	252.489	0	285.831	93.029	192.802	2	0	0	0	285.829	93.027	192.802				
a	Cấp nước, thoát nước	438.543	186.054	93.027	93.027		252.489	252.489	0	285.831	93.029	192.802	2	0	0	0	285.829	93.027	192.802				
-	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016- 2020 sang giai đoạn 2021-2025	438.543	186.054	93.027	93.027		252.489	252.489	0	285.831	93.029	192.802	2	0	0	0	285.829	93.027	192.802				
1	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu trung tâm phía Nam Thành phố Thái Nguyên	Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 27/5/2015; số 1530/QĐ- UBND ngày 17/5/2021	438.543	186.054	93.027	93.027	10,846 triệu EURO	252.489	252.489	0	285.831	93.029	192.802	2	-	-	-	285.829	93.027	192.802	Công ty TNHH MTV thoát nước và phát triển hạ tầng độ thị tỉnh Thái Nguyên	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 đã giao được lấy theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	



Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 TỈNH THÁI NGUYÊN
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)

(Kèm theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Lũy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021 - 2023		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã được UBND tỉnh giao	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) năm 2024		Kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú	
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Năm 2023		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng					
								Ngân sách trung ương											Ngân sách địa phương
TỔNG SỐ							4.903.358	3.701.228	1.202.130	3.701.228	2.245.107	893.161	1.166.034	49.683,395	49.683,395	1.166.034			
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN						699.358	345.824	353.534	345.824	282.661	182.661	63.162,529	49.683,395	-	13.479,134			
I	Giao thông						699.358	345.824	353.534	345.824	282.661	182.661	63.162,529	49.683,395	-	13.479,134			
	<i>Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C</i>						699.358	345.824	353.534	345.824	282.661	182.661	63.162,529	49.683,395	-	13.479,134			
a	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025</i>						699.358	345.824	353.534	345.824	282.661	182.661	63.162,529	49.683,395	-	13.479,134			
-	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024</i>						699.358	345.824	353.534	345.824	282.661	182.661	63.162,529	49.683,395	-	13.479,134			
1	Đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (Đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang)	Huyện Phú Bình	7908718	292	2022-2025	Nghi quyết số 79/NQ-HĐND ngày 21/6/2021; Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 19/11/2021; số 2897/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	699.358	345.824	353.534	345.824	282.661	182.661	63.162,529	49.683,395	-	13.479,134	Điều chỉnh cho phù hợp với Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên	
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN						4.204.000	3.355.404	848.596	3.355.404	1.962.445	710.500	1.102.871	-	49.683	1.152.555			
I	Giao thông						4.204.000	3.355.404	848.596	3.355.404	1.962.445	710.500	1.102.871,471	-	49.683	1.152.554,866			
	<i>Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C</i>						4.204.000	3.355.404	848.596	3.355.404	1.962.445	710.500	1.102.871,471	-	49.683	1.152.554,866			
a	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025</i>						4.204.000	3.355.404	848.596	3.355.404	1.962.445	710.500	1.102.871,471	-	49.683	1.152.554,866			
-	<i>Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2024</i>						4.204.000	3.355.404	848.596	3.355.404	1.962.445	710.500	1.102.871,471	-	49.683	1.152.554,866			
1	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	Thành phố Phố Yên và huyện Đại Từ	7901858	292	2022-2025	Nghi quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; Nghi quyết số 88/NQ-HĐND ngày 08/12/2022; Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; số 3195/QĐ-UBND ngày 20/12/2022; số 2326/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	4.204.000	3.355.404	848.596	3.355.404	1.962.445	710.500	1.102.871,471	49.683,395	-	1.152.554,866	Điều chỉnh cho phù hợp với Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên	